

**Thống kê các vụ điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá do Việt Nam tiến hành với hàng nhập khẩu**  
**Lists of anti-dumping cases conducted by Vietnam Authority against foreign imports**  
 Thời gian cập nhật/ Lastest update: 05/05/2023

Nguồn: Hội đồng tư vấn về Phòng vệ thương mại - VCCI  
 Source: Trade Remedies Council - VCCI

Năm/Year	STT/No.	Mã vụ việc	Mặt hàng kiện	Investigated product	Mã HS sản phẩm/ HS Code	Nước bị kiện/ Investigated Country	Ngày khởi xướng/ Initiated date	Bên đệ đơn/Petitioner	Quá trình điều tra/ Investigation period					Ghi chú/Note		
									Quyết định khởi kiện/ Initiated Decision	Biện pháp tạm thời/ Provisional measure		Biện pháp cuối cùng/ Final measure				
									Quyết định/ Decision	Biên độ/ Margin	Thời gian/ Time	Quyết định/ Decision	Biên độ/ Margin	Thời gian/ Time		
2021	16	AD16	Sàn phẩm bàn, ghế	Tables and chairs	9401.30.00; 9401.40.00; 9401.61.00; 9401.69.90; 9401.71.00; 9401.79.90; 9401.80.00; 9401.90.40; 9401.90.92; 9401.90.99; 9403.30.00; 9403.60.90; 9403.90.90	Trung Quốc và Malaysia	01/09/2021	Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam và Công ty Cổ phần Nội thất Hòa Phát	<a href="#">Quyết định số 2091/QĐ-BCT ngày 01/09/2021/Decision No.2091/QĐ-BCT on September 01, 2021</a>	<a href="#">Quyết định 1991/QĐ-BCT ngày 30/09/2022/Decision No.1991/QĐ-BCT on September 30, 2022</a>	- Malaysia: Không áp thuế CBPG tạm thời do tỷ lệ nhập khẩu không đáng kể (dưới 3%) - Trung Quốc: + Sản phẩm bàn: 35,20% + Sản phẩm ghế: 21,40%	120 ngày kể từ ngày 15/10/2022 / 120 days from October 15, 2022	<a href="#">Quyết định 235/QĐ-BCT ngày 13/02/2023 / Decision 235/QĐ-BCT on 13/02/2023</a>	- Trung Quốc + Bàn: 35,2% + Ghế: 21,4% - Malaysia: chấm dứt điều tra CBPG đối với Malaysia	5 năm kể từ ngày 13/02/2023 / 5 years from 13/02/2023	
2021	15	AD15	Sản phẩm vật liệu hàn	Welding material products	7217.10.10; 7217.30.19; 7217.90.10; 7229.20.00; 7229.90.20; 7229.90.99; 8311.10.10; 8311.10.90; 8311.30.91; 8311.30.99; 8311.90.00	Trung Quốc, China, Thái Lan/Thailand, Malaysia	18/03/2021	Công ty Cổ phần Tập đoàn Kim Tín	<a href="#">Quyết định số 947/QĐ-BCT ngày 18/03/2021/Decision No.947/QĐ-BCT on 18 March 2021</a>	<a href="#">Quyết định 706/QĐ-BCT ngày 15/04/2022/Decision No.706/QĐ-BCT on 15 April 2022</a>	1. Que hàn inox 308 có bọc thuốc: - Malaysia: 0-12,78%; - Thái Lan: 36,11%; - Trung Quốc: 11,43%; 2. Dây hàn thép đặc không lõi thuốc: - Malaysia: 15,30-34,37%; - Trung Quốc: 22,77-36,56%,	120 ngày kể từ ngày 22/04/2022 / 120 days from 22 April 2022	<a href="#">Quyết định 1624/QĐ-BCT ngày 15/08/2022 / Decision 1624/QĐ-BCT on August 15, 2022</a>	*Que hàn inox 308 có bọc thuốc: - Malaysia: 0% - 12,78% - Thái Lan: 36,11% - Trung Quốc: 11,43% - Dây hàn thép đặc không lõi thuốc: - Malaysia: 14,11% - 34,37% - Thái Lan: Không áp thuế do tỷ lệ nhập khẩu không đáng kể - Trung Quốc: 22,77% - 36,56%	5 năm kể từ ngày 20/08/2022 / 5 years from August 20, 2022	
2020	14	AD14	Một số sản phẩm Sorbitol	Sorbitol products	2905.44.00; 3824.60.00	Trung Quốc, China, Ấn Độ, Indonesia, Malaysia	11/12/2020	Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt	<a href="#">Quyết định 3298/QĐ-BCT ngày 11/12/2020 / Decision No.3298/QĐ-BCT dated 11 December 2020</a>	<a href="#">Quyết định 1719/QĐ-BCT ngày 06/07/2021 / Decision No.1719/QĐ-BCT on July 06, 2021</a>	- Trung Quốc: 45,15% - 68,50% - Indonesia: 39,63% - 57,55% - Ấn Độ: 52,75%	120 ngày kể từ ngày 13/07/2021 / 120 days from July 13, 2021	<a href="#">Quyết định 2644/QĐ-BCT ngày 23/11/2021 / Decision 2644/QĐ-BCT on November 23, 2021</a>	- Ấn Độ: 52,75% - Indonesia: 44,39%-57,55% - Trung Quốc: 44,99%-68,50%	5 năm kể từ ngày 23/11/2021 / 5 years from November 23, 2021	<a href="#">Chi tiết Hồ sơ vụ việc/ Details</a>
2020	13	AD13-AS01	Đường mía	Sugar cane	1701.13.00, 1701.14.00 và 1701.99.10	Thái Lan / Thailand	21/09/2020	Công ty CP Mía đường Sơn La, Công ty CP Mía đường Sơn Dương, Công ty TNHH Công nghiệp KCP Việt Nam, Công ty CP Mía đường Cần Thơ, Công ty CP Mía đường 333, Công ty CP Mía đường Sóc Trăng	<a href="#">Quyết định 2466/QĐ-BCT ngày 21/09/2020 / Decision No.2466/QĐ-BCT on 21 September 2020</a>	<a href="#">Quyết định số 477/QĐ-BCT ngày 09/02/2021 / Decision No.477/QĐ-BCT on 09 February 2021</a>	29,23% - 44,23%	120 ngày kể từ ngày 16/02/2021 / 120 days from 16 Feb 2021	<a href="#">Quyết định số 1578/QĐ-BCT ngày 15/06/2021 / Decision No.1578/QĐ-BCT on 15 June 2021</a>	42,99%	5 năm kể từ ngày 16/06/2021 / 5 years from 16 June 2021	<a href="#">Chi tiết Hồ sơ vụ việc/ Details</a>
2020	12	AD12	Thép hình chữ H	H-shaped steel	7216.33.11, 7216.33.19, 7216.33.90, 7228.70.10, 7228.70.90	Malaysia	24/08/2020	Công ty Cổ phần Thép Posco Yamato Vina	<a href="#">Quyết định 2251/QĐ-BCT ngày 24/08/2020 / Decision No.2251/QĐ-BCT on 24 August 2020</a>	<a href="#">Quyết định số 1162/QĐ-BCT ngày 02/04/2021 / Decision No.1162/QĐ-BCT on 2 April 2021</a>	10,2%	120 ngày kể từ ngày 09/04/2021 / 120 days from 9 April 2021	<a href="#">Quyết định số 1975/QĐ-BCT ngày 18/08/2021 / Decision No.1975/QĐ-BCT on August 18, 2021</a>	10,64%	5 năm kể từ ngày 21/08/2021 / 5 years from August 21, 2021	<a href="#">Chi tiết Hồ sơ vụ việc/ Details</a>
2020	11	AD11	Đường lòng chiết xuất từ tinh bột ngô	High-fructose corn syrup	1702.60.10; 1702.60.20	Trung Quốc, Hàn Quốc, China, Korea	21/5/2020	Công ty CP Mía đường Sơn La, Công ty CP Mía đường Lâm Sơn, Công ty TNHH KCP Việt Nam, Công ty CP Mía đường Cần Thơ, Công ty TNHH MK Sugar Việt Nam và Công ty CP Mía đường La Nga	<a href="#">Quyết định 1715/QĐ-BCT ngày 21/05/2020 / Decision No.1715/QĐ-BCT on 21 May 2020</a>						5 năm kể từ ngày 07/10/2021 / 5 years from October 7, 2021	<a href="#">Chi tiết Hồ sơ vụ việc/ Details</a>
2020	10	AD10	Sợi dài làm từ polyester	Polyester Filament Yarns	5402.33.00, 5402.46.00, 5402.47.00	Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Malaysia	6/4/2020	Công ty CP Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam, Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa Industries và Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỳ	<a href="#">Quyết định 1079/QĐ-BCT ngày 06/04/2020 / Decision No.1079/QĐ-BCT on 06 April 2020</a>	<a href="#">Quyết định 2080/QĐ-BCT ngày 31/08/2021 / Decision No.2080/QĐ-BCT on August 31, 2021</a>	- Ấn Độ: 54,90% - Indonesia: 21,94% - Malaysia: 21,23% - Trung Quốc: 3,36% - 17,45%	120 ngày kể từ ngày 03/09/2021 / 120 days from September 03, 2021	<a href="#">Quyết định 2302/QĐ-BCT ngày 13/10/2021 / Decision No.2302/QĐ-BCT on October 13, 2021</a>	- Ấn Độ: 54,90% - Indonesia: 21,94% - Malaysia: 21,45% - Trung Quốc: 3,36% - 17,45%	5 năm kể từ ngày 16/10/2021 / 5 years from October 16, 2021	<a href="#">Chi tiết Hồ sơ vụ việc/ Details</a>
2019	9	AD09	Một số sản phẩm bột ngọt	Some Monosodium Glutamate Products	2922.42.20	Trung Quốc, Indonesia	31/10/2019	Công ty Ajinomoto Việt Nam, Công ty CP hữu hạn Vedan Việt Nam và Công ty TNHH Miwon Việt Nam	<a href="#">Quyết định 3267/QĐ-BCT ngày 31/10/2019 / Decision No.3267/QĐ-BCT on 31 Oct. 2019</a>	<a href="#">Quyết định 881/QĐ-BCT ngày 18/03/2020 / Decision No.881/QĐ-BCT on 18 March 2020</a>	2.889.245 VND/tấn - 6.385.289 VND/tấn	120 ngày kể từ ngày 25/03/2020 / 120 days from 25 March 2020	<a href="#">Quyết định 1933/QĐ-BCT ngày 22/07/2020 / Decision No.1933/QĐ-BCT on 22 July 2020</a>	- Trung Quốc: từ 3.529.958 đồng/tấn đến 6.385.289 đồng/tấn - Indonesia: 5.289.439 đồng/tấn	5 năm kể từ ngày 22/7/2020 / 5 years from 22 July 2020	<a href="#">Chi tiết Hồ sơ vụ việc/ Details</a>
2019	8	AD08	Một số sản phẩm thép cán nguội (ép nguội) dạng cuộn hoặc tấm	Some cold-rolled (cold-pressed) steels under plate and coil form	7209.16.10, 7209.16.90, 7209.17.10, 7209.17.90, 7209.18.91, 7209.18.99, 7209.26.10, 7209.26.90, 7209.27.10, 7209.27.90, 7209.28.10, 7209.28.90, 7209.90.90, 7211.23.20, 7211.23.30, 7211.23.90, 7211.29.20, 7211.29.30, 7211.29.90, 7225.50.90	Trung Quốc	3/9/2019	Công ty TNHH Posco - Việt Nam, Công ty Cổ phần China Steel Sumikin Việt Nam và Công ty TNHH Một thành viên Thép tấm là Phú Mỹ - VNSTEEL	<a href="#">Quyết định 2703/QĐ-BCT ngày 03/09/2019 / Decision No.2703/QĐ-BCT on 3 Sep. 2019</a>				<a href="#">Quyết định 3390/QĐ-BCT ngày 21/12/2020 / Decision No.3390/QĐ-BCT on 21 December 2020</a>	4,43% - 25,22%	5 năm kể từ ngày 29/12/2020 / 5 years from 29 December 2020	<a href="#">Chi tiết Hồ sơ vụ việc/ Details</a>

Quyết định 1757/QĐ-BCT ngày 31/08/2022 về tiến hành rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp CBPG và CTC (AR01.AD13-AS01)

Quyết định 2274/QĐ-BCT ngày 07/10/2021: Chấm dứt điều tra, không áp dụng biện pháp CBPG

Quyết định 2954/QĐ-BCT ngày 30/12/2022 về tiến hành rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp CBPG

\* Quyết định 2217/QĐ-BCT ngày 28/09/2021: Rà soát lần 1 việc áp dụng biện pháp CBPG  
 \* Quyết định 640/QĐ-BCT ngày 06/04/2022 về kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp CBPG  
 - Indonesia: 5.289.439 VND/tấn;  
 - Trung Quốc: 3.445.645 VND/tấn - 6.385.289 VND/tấn.

